

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

2. Bà Đặng Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty TNHH Lực K;

Địa chỉ trụ sở: Lô B, đường số 3, khu công nghiệp T, thành phố D, tỉnh B Dương;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Đăng K, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Lực K; địa chỉ: Số nhà 20 đường 43, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đăng K: Ông Phạm Quốc H; địa chỉ: Đường 23/3, tổ dân phố 1, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021); Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B;

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Hán Thị Thanh L, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Lực K và người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/12/2018, Chi nhánh Công ty TNHH Lực K Đắk Nông và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B (gọi tắt là Công ty Ba An B) ký hợp đồng mua bán đá xây dựng, mỏ đá Bazan số: 2712/2018-2019/HĐMB/CNLKĐN-BAB. Theo đó, khi có nhu cầu mua hàng hóa Công ty Ba An B thông báo, thì Công ty Lực K sẽ tiến hành giao hàng. Từ ngày 01 đến ngày 03 hàng tháng hai bên sẽ đối chiếu công nợ. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ, Công ty Ba An B phải thanh toán dứt điểm tiền mua bán hàng hóa cho Công ty TNHH Lực K.

Theo Bảng đối chiếu công nợ tháng 01/2019, Công ty Ba An B còn nợ của Công ty TNHH Lực K số tiền mua bán hàng hóa là 90.010.000đ (chín mươi triệu không trăm mười nghìn đồng). Mặc dù, Công ty TNHH Lực K đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền nợ trên nhưng Công ty Ba An B vẫn không thanh toán. Nay Công ty TNHH Lực K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Ba An B phải thanh toán số tiền nợ gốc theo hợp đồng cho Công ty TNHH Lực K là 90.010.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán tạm tính từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/12/2020 với mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước là 9%/năm do hai công ty thỏa thuận với số tiền là 15.558.167 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm xét xử vụ án theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước 9%/năm được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B, quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty Ba An B nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia tố tụng tại Tòa án. Kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông thể hiện Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B có đăng ký kinh doanh địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, tình trạng hoạt động của Công ty: Đang hoạt động. Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B nên đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn và giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 306, Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty TNHH Lực K yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B thanh toán tiền mua bán đá xây dựng. Do hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều vì mục tiêu lợi nhuận, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án kinh doanh thương mại là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 3 của Luật Thương mại 2005.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận mọi phát sinh tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giải quyết, bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B có trụ sở tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/12/2018, Chi nhánh Công ty TNHH Lực K Đắk Nông và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ

Ba An B ký kết hợp đồng mua bán đá xây dựng, mỏ đá Bazan số: 2712/2018-2019/HĐMB/CNLKĐN-BAB. Tại Bảng đối chiếu khối lượng và công nợ tháng 01/2019 thể hiện Công ty Ba An B còn nợ Công ty TNHH Lực K số tiền mua bán hàng hóa là 90.010.000 đồng, không ghi thời hạn trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu thời hiệu. Ngày 29/3/2021, Công ty TNHH Lực K khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Lực K, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 27/12/2018, Chi nhánh Công ty TNHH Lực K Đắk Nông và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B ký kết hợp đồng mua bán đá xây dựng, mỏ đá Bazan số: 2712/2018-2019/HĐMB/CNLKĐN-BAB. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến tháng 01/2019 hai công ty tiến hành đối chiếu khối lượng và công nợ, theo đó tại Bảng đối chiếu khối lượng và công nợ Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B còn nợ của Công ty TNHH Lực K số tiền mua bán hàng hóa là 90.010.000 đồng, được người đại diện có thẩm quyền ký xác nhận, đóng dấu của hai công ty.

Về tiền lãi chậm thanh toán: Công ty TNHH Lực K yêu cầu giải quyết buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B thanh toán số tiền nợ gốc theo hợp đồng mua bán là 90.010.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tương ứng thời gian chậm thanh toán tại thời điểm trả nợ tính từ ngày 01/02/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước mà hai công ty đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán số: 2712/2018-2019/HĐMB/CNLKĐN-BAB ngày 27/12/2018. Hai bên đối chiếu công nợ vào tháng 01/2019 nên thời điểm phát sinh tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/02/2019. Theo Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (tương ứng 0,75%/tháng, 0,025%/ngày). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận. Tiền lãi chậm thanh toán của số tiền mua bán hàng hóa còn nợ của số tiền 90.010.000 đồng tính từ ngày 01/02/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2021) là 31 tháng 26 ngày, cụ thể như sau:  $(90.010.000 \text{ đồng} \times 31 \text{ tháng} \times 0,75\%/\text{tháng}) + (90.010.000 \text{ đồng} \times 26 \text{ ngày} \times 0,025\%/\text{ngày}) = 21.512.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi cần buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B phải trả cho Công ty TNHH Lực K là  $90.010.000 \text{ đồng} + 21.512.000 \text{ đồng} = 111.522.000 \text{ đồng}$ . Vì vậy, căn cứ vào Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005, buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B phải trả cho Công ty TNHH Lực K tổng số tiền là 111.522.000 đồng, trong đó: Tiền gốc là 90.010.000 đồng và tiền lãi là 21.512.000 đồng.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Lực K được chấp nhận nên Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 111.522.000 đồng x 5% = 5.576.000 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH Lực K số tiền 2.681.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Lực K đối với Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B phải trả cho Công ty TNHH Lực K tổng số tiền là 111.522.000đ (một trăm mười một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng), trong đó: Tiền gốc là 90.010.000 đồng và tiền lãi là 21.512.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty TNHH Lực K có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Ba An B phải chịu số tiền 5.576.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH Lực K số tiền 2.681.000đ (hai triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002550 ngày 8 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký, đóng dấu*

**Lê Xuân Diệu**